|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TAM NÔNG |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NON TRÀM CHIM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 222/KH-MNTC | *Tam Nông, ngày 27 tháng 8 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025**

**Phần 1**

**CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Hướng dẫn số 110/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non huyện Tam Nông năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 111/HD-PGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Nông về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường;

Trường Mầm non Tràm Chim xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

**Phần 2**

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG**

 **I. SỐ TRẺ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tổng số trẻ** | **Nam** | **Nữ** | **Bán trú** | **Ghi chú** |
| 13-24 tháng | 15 | 9 | 6 | 15 |  |
| 25-36 tháng | 27 | 19 | 8 | 27 |  |
| Mầm  | 73 | 40 | 33 | 73 |  |
| Chồi | 86 | 36 | 50 | 86 |  |
| Lá | 116 | 64 | 52 | 116 |  |
|  **Tổng cộng** | **317** | **168** | **149** | **317** |  |

**II. CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

Tổng số: 29/27 nữ. Trong đó:

 **1. Cán bộ quản lí**: 03/03 nữ.

 Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn 03/03 nữ. Trên chuẩn: 03/03 nữ (ĐHSP GDMN: 03/03 nữ)

  **2. Giáo viên**: Tổng số: 19 GV.

Bán trú: 19 GV. Thiếu 01 GV.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

 Đạt chuẩn 19/19 GV.

Trên chuẩn: 14/19 GV.

 CĐSP mầm non: 05/19 GV.

 ĐHSP mầm non: 14/17 GV.

 **3. Nhân viên**

Tổng cộng: 7/5 nữ (Kế toán: 01, bảo vệ: 02, tạp vụ: 01, nhân viên nầu ăn: 03)

 Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 01/6 người.

 Cao đẳng: 01 (Kế toán).

 Khác: 06 người (bảo vệ: 02, tạp vụ: 01, nhân viên nầu ăn: 03)

 **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

Số phòng học: 20 phòng.

 Phòng chức năng: 16 phòng.

**IV. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

**1. Môi trường bên trong**

 **1.1 Mặt mạnh**

 Nhà trường được sự quan tâm sâu sắc và kịp thời của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Nông; Đảng ủy, Ủy Ban nhân dân thị trấn Tràm Chim, sự phối hợp nhịp nhàng tốt giữa nhà trường và các ban ngành đoàn thể, các Khóm và Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Nhà trường chuẩn bị tiếp nhận cơ sở mới có các phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn theo Điều lệ trường mầm non và đạt chuẩn quốc gia.

Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên: trẻ, khỏe, nhiệt tình, có chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

 ***1.2 Mặt yếu***

Chất lượng đội ngũ giáo viên không đồng đều, còn 1 số giáo viên việc đổi mới trong việc tổ chức hoạt động giáo dục cũng như tạo môi trường cho trẻ hoạt động.

Việc chuẩn bị nguồn lực và sắp xếp, bố trí thời gian chuẩn bị cho công tác di dời về cơ sở mới trong gian đoạn đầu năm học tạo nhiều khó khăn cho nhà trường.

 **2. Môi trường bên ngoài**

 ***2.1 Thời cơ***

 Giáo dục mầm non ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm và chú trọng. Hiện nay, việc thực hiện Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục Mầm non (GDMN) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Tam Nông về việc Phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025 (GDMN) đã có một số giải pháp thiết thực thúc đẩy phát triển Giáo dục mầm non.

Cha mẹ trẻ đã nhận thức được tầm quan trọng của Giáo dục mầm non, từ đó quan tâm và tham gia, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình phối hợp tốt với nhà trường trong thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

 **2.2 Thách thức**

Nhu cầu xã hội ngày càng cao, đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong đó có việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

Việc thiếu giáo viên mầm non hàng năm và chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên không đồng đều cũng là một trong những trở ngại trong việc ổn định và nâng cao chất lượng chuyên môn của nhà trường.

**Phần 3**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

 **1.** Thực hiện hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lí, quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**2.** Tập trung huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường đạt chỉ tiêu và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3.** Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, từng bước thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo lộ trình kế hoạch của huyện.

**4.** Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

**5.** Khai thác hiệu quả, triệt để cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục mầm non để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND-CS-GD).

**II. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

**1. Học sinh**

***1.1 Huy động Huy động trẻ đến trường***

Trẻ nhà trẻ: 35%.

Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 97%.

Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100%.

Phấn đấu trẻ ăn bán trú tại trường: 100%.

***1.2 Chất lượng giáo dục***

Tỷ lệ chuyên cần: 98%.

Tỷ lệ bé ngoan: 98%.

Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 100%.

Tham gia Hội thi của bé cấp huyện đạt kết quả từ giải I, II, III. Phấn đấu có trẻ tham gia Hội thi của bé cấp Tỉnh.

**2. Xây dựng đội ngũ**

***2.1 Xếp loại viên chức, người lao động cuối năm học***

Xuất sắc: 5/29, tỷ lệ: 20%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24/29, tỷ lệ: 80%.

***2.2 Danh hiệu thi đua cuối năm***

- Cá nhân:

 Lao động tiên tiến: 27/29; tỷ lệ: 92%.

 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10/29; tỷ lệ: 12%.

 Bằng khen của UBND tỉnh: 01/29; tỷ lệ: 8%.

- Tập thể:

Tập thể lao động tiên tiến.

Tập thể lao động xuất sắc.

 Bằng khen UBND tỉnh.

**3. Thực hiện kiểm định chất lượng và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

Thực hiện công tác tự đánh trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Rà soát, chuẩn bị các điều kiện xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm học 2025 - 2026.

**III. NHIỆM VỤ CHUNG**

**1.** Thực hiện hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lí, quản trị các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**2.** Tập trung huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường đạt chỉ tiêu và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3.** Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, từng bước thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo lộ trình kế hoạch của huyện.

**4.** Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

**5.** Khai thác hiệu quả, triệt để cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục mầm non để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND-CS-GD).

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, quản trị nhà trường**

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả các văn bản liên quan đến công tác GDMN theo quy định; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN[[1]](#footnote-1); ưu tiên mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới (nếu có);

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên theo quy định[[2]](#footnote-2).

 Tiếp tục rà soát, tự cân đối kinh phí hoạt động để kịp thời bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cần thiết cho các hoạt động giáo dục, đồng thời tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi[[3]](#footnote-3).

1.2. Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lí, quản trị theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

Thực hiện việc quản lí nhà trường đúng quy định; tự quyết định hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong đó chú trọng việc thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, giám sát việc thực hiện các quy định về GDMN, nhất là quản lý chuyên môn đối với các nhóm trẻ độc lập tư thục trên địa bàn được phân công phụ trách.

Phát huy và trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường, người đứng đầu, giáo viên, nhân viên, người lao động gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lí các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lí các hoạt động giáo dục theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc giám sát, quản lí, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong trường mầm non; bảo đảm đầy đủ, kịp thời các quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT[[4]](#footnote-4).

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lí, tổ chức các hoạt động đối trong nhà trường; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong trong nhà trường[[5]](#footnote-5),[[6]](#footnote-6)

 1.3. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò trách nhiệm, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên[[7]](#footnote-7); thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học[[8]](#footnote-8).

 Chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp với các cấp quản lí giáo dục, các ban, ngành liên quan của thị trấn Tràm Chim; thực hiện giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai các văn bản.

- GDMN được đưa vào chương trình công tác của địa phương.

- 100% giáo viên thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- 100% các nhóm, lớp được bổ sung đồ dùng, đồ chơi.

- 100% các tổ đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Thực hiện công khai và quy chế dân chủ theo quy định.

 - Không có tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong nhà trường.

 - Tổ chức kiểm tra, giám sát trong nhà

***Giải pháp thực hiện:***

- Triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các văn bản hiện hành, các quy định, chính sách phát triển giáo dục mầm non…thông qua các cuộc họp, thông qua email, Idesk, zalo…

- Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã trong việc quan tâm đưa các chỉ tiêu phát triển của GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của địa phương.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện các quy định theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non, thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định, không yêu cầu giáo viên thực hiện thêm nhiều các hồ sơ sổ sách khác.

- Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường cũng như quản lý của tổ chuyên môn. Hàng tháng các tổ chuyên môn sinh hoạt theo định kỳ và có áp dụng thực hiện theo Công văn 1025/SGDĐT-GDMNTH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn tại các cơ sở giáo dục mầm non kể từ năm học 2022 - 2023.

- Rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp đảm bảo thực hiện theo chương trình giáo dục hằng năm.

- Thực hiện hồ sơ thủ tục các khoản thu theo quy trình hướng dẫn, không để xảy ra tình trạng thu sai quy định, không lạm thu trong nhà trường; không đưa ra thêm bất cứ khoản thu nào ngoài quy định cũng như hướng dẫn. Riêng đối với các khoản thu dịch vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục phải được sự thỏa thuận thống nhất của cha mẹ trẻ, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định. Thực hiện tự kiểm tra các khoản thu trong nhà trường theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Triển khai tổ chức thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập đồng thời thực hiện công khai theo quy định đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng và thực hiện công khai theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân trong các hoạt động của nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các các nhiệm vụ năm học, các quy định, tổ chức hoạt động trong nhà trường nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, triển khai thực hiện đảm báo số cuộc kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo phối hợp với các ngành, đoàn thể địa phương và ban đại diện cha mẹ trẻ trong các hoạt động của nhà trường.

**2. Duy trì các nhóm, lớp; chuẩn bị các điều kiện di dời cơ sở vật chất từ cơ sở cũ sang cơ sở mới; rà soát và hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

2.1.Tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo và phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND thị trấn Tràm Chim và Ban đại diện Cha mẹ trẻ em thực hiện công tác di dời cơ sở cũ sang cơ sở mới khi được tiếp. Thời gian dự kiến trung tuần tháng 9/2024.

2.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non

Tiếp tục tham mưu, đề xuất việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định của Chính phủ; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên đầu tư cho ngành học mầm non.

Tiếp tục Tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện tốt Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Chủ động rà soát và hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời tích cực tham mưu Uỷ ban nhân dân huyện quan tâm đầu tư thêm CSVC cho trường nhằm chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện kiếm định chất lượng và đạt chuẩn heo quy định của Bộ GDĐT.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Trẻ nhà trẻ: 35% tương đương 42/120 trẻ

- Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: 100% tương đương 172/172 trẻ.

- Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100% tương đương 69/69 trẻ.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo CSVC thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- 100% các nhóm lớp có đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

- 100% trẻ và giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện sử dụng ứng dụng khai thác thông tin, và tuyên truyền đến cha mẹ trẻ.

***Giải pháp thực hiện:***

- Nhà trường xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các đoàn thể và ban nhân ấp trong việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

- Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo các cấp xây dựng kế hoạch huy động trẻ độ tuổi mầm non đến trường. Tiếp tục củng cố, duy trì quy mô lớp học phù hợp với điều kiện địa phương với tổng số lớp là 11 lớp. Gồm 01 nhóm 13 -24 tháng, 01 nhóm 25-36 tháng, 03 lớp Mầm, 03 lớp Chồi, 03 lớp Lá với số trẻ trên lớp theo số lượng của Điều lệ trường mầm non.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho cha mẹ trẻ trong việc đưa trẻ đến trường để được chăm sóc, giáo dục, trong đó quan tâm đến gia đình trẻ thuộc diện nghèo, cận nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn…hỗ trợ chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

- Tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường. Duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp, phấn đấu tăng tỷ lệ huy động nhà trẻ và trẻ 3, 4 tuổi.

- Thực hiện công tác tự đánh trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thành lập hội đồng tự đánh giá, rà soát đánh giá các tiêu chuẩn còn hạn chế, thực hiện giải pháp cải tiến để phấn đấu đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025.

**3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi**

Chủ động Tham mưu thực hiện rà soát, kịện toàn Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xoá mù chữ (PCGD-XMC) của thị trấn Tràm Chim khi có thay đổi nhân sự; thực hiện công tác tự kiểm tra công tác duy trìu kết quả PCGDMNTNT bảo đảm quy trình, hiệu quả: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

Tham gia, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNTNT.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

***Các chỉ tiêu cần đạt:***

- Huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% , tương đương 116/116 trẻ

- Trẻ mẫu giáo 5 tuổi được ăn bán trú 100% tương đương 116/116 trẻ

- Trẻ chuyên cần 98%, tương đương 113/116 trẻ

- Trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tương đương tương đương 116/116 trẻ, tỷ lệ: 100%;

- Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0% tương đương 0/317, tỷ lệ 0%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 0% tương đương 0/317 trẻ, tỷ lệ: 0%. Trẻ thừa cân béo phì dưới 0,33% tương đương 1/317trẻ, tỷ 0,32%.

- 100% trẻ thuộc chế độ chính sách, được hưởng đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2024.

***Giải pháp thực hiện:***

- Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ, nghị định qui định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

- Tham mưu phối hợp với UBND thị trấn kiện toàn BCĐ PCGD, XMC; có kế hoạch huy động trẻ mẫu giáo ở các độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương,

- Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, ban chỉ đạo chống mù chữ - phổ cập giáo dục của thị trấn, phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương chuẩn bị tốt các nội dung, duy trì đạt các tiêu chuẩn của công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi thị trấn Tràm Chim năm 2024.

- Rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để thực hiện PCGDMNTNT, đặc biệt đảm bảo các lớp 5 tuổi đủ giáo viên và trên chuẩn về trình độ đào tạo; đảm bảo thiết bị đồ dùng đồ chơi theo quy định.

- Rà soát, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, duy trì chuẩn PCGDMNTNT bằng ngân sách nhà nước, học phí, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Phân công cán bộ phụ trách cập nhật số liệu vào phần mềm PCGD-XMC, kiểm tra đối chiếu số liệu giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập chính xác.

 - Thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ nghèo, cận nghèo… được hưởng chế độ miễn, giảm học phí; được hưởng chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

**4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

4.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Triển khai hực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em[[9]](#footnote-9), bảo đảm an toàn trường học[[10]](#footnote-10); triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non[[11]](#footnote-11); Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các trường mầm non trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động ND-CS-GD trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong trường mầm non; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ[[12]](#footnote-12) và bảo đảm an toàn cho trẻ tại đơn vị[[13]](#footnote-13).

***Các chỉ tiêu cần đạt:***

 - 100% trẻ có kỹ năng thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với độ tuổi.

- Đảm bảo trẻ không xảy ra tai nạn thương tích: 100%.

- Đạt trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên cam kết không để xảy ra bạo lực học đường, kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm quy định về bình đẳng giới trong nhà trường.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

***Giải pháp thực hiện:***

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học lồng ghép phù hợp với việc thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh cùng với việc duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo thực tế của địa phương của trường, lớp.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động ở các nhóm lớp trong nhà trường.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Triển khai thực hiện Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Giáo viên giáo dục trẻ trên cơ sở tôn trọng, yêu thương trẻ, giúp trẻ yêu thích đến trường.

- Thực hiện các nội dung theo bảng kiểm của trường học trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT. Tham mưu UBND thị trấn thực hiện tự kiểm tra trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường, có văn bản đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận theo quy định.

- Các giáo viên hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho trẻ.

- Triển khai bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, quan tâm thực hiện tốt nhằm tạo môi trường thân thiện, an toàn, văn hóa trong nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, đặc biệt là nhân viên nấu ăn thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Các nhóm, lớp thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống bệnh theo quy định.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

*4.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong trường mầm non*

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định[[14]](#footnote-14), bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành y tế của địa phương, thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các trường mầm non.

Thực hiện nghiêm túc thực hiện việc tổ chức công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ theo quy định[[15]](#footnote-15); phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban Đại diện Cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lí những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các trường mầm non. Tăng cường công tác kiểm tra các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các trường mầm non[[16]](#footnote-16); thực hiện tốt công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[[17]](#footnote-17).

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Trẻ ăn bán trú tại trường 317/317 trẻ, tỷ lệ 100%.

 - Trẻ được theo dõi BĐTT: 317/317 trẻ, tỷ lệ 100%.

- Trẻ được kiểm tra sức khỏe: 317/317 trẻ, tỷ lệ 100%.

- Trẻ đảm bảo an toàn VSTP trong trường: 317/317 trẻ, tỷ lệ 100%.

- Trẻ SDD cuối năm: Thể nhẹ cân 0% tương đương 0/317, tỷ lệ 0%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 0% tương đương 0/317 trẻ, tỷ lệ: 0%. Trẻ thừa cân béo phì dưới 0,33% tương đương 1/317 trẻ, tỷ 0,32%.

***Giải pháp thực hiện:***

- Trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường với suất ăn được tổ chức tại trường, không thuê dịch vụ cung cấp suất ăn bên ngoài.

- Quản lý chất lượng bữa ăn ở trường, sử dụng phần mểm dinh dưỡng Nutriall; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN.-BGDĐT Số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, Kiểm soát nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường. Hợp đồng công ty cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, rõ nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm.

- Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quy định nhằm kịp thời phát hiện tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; quan tâm thực hiện chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Trẻ được quan tâm tổ chức các hoạt động thể lực.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại đơn vị. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn trưa và uống sữa của các lớp. Quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, có các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Tổ chức cho Ban đại diện cha mẹ trẻ em giám sát các hoạt động tổ chức bữa ăn cho trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

 - Chủ động xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe với tăng cường các hoạt động phát triển thể lực đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ. Có kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, phấn đấu không có trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

*4.2.2. Đổi mới các hoạt động giáo dục trong trường mầm non*

Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các giải pháp, phát huy tính chủ động của trường để phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế nhằm nâng cao chất lượng ND-CS-GD trẻ tại đơn vị.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động dựa trên nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tập trung các giải pháp, thực hiện tốt Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025 trong thực hiện chủ đề; tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai Chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” việc lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục tích hợp theo tiếp cận STEM cho trẻ mẫu giáo, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, quyền con người, quyền trẻ em… vào trong thực hiện Chương trình GDMN.

Thực hiện tốt việc chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một phổ thông 2018. Các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Thực hiện tốt công tác bàn giao trẻ 5 tuổi vào học lớp một theo hướng dẫn của Phòng GDĐT tại Công văn số 512/PGDĐT-CMNV ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện bàn giao trẻ 05 tuổi vào học lớp Một. Thực hiện tốt tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo chương trình GDMN*.*

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành với hình thức hiện xã hội hóa (Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND) theo tinh thần tự nguyện nhằm triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Đẩy mạnh việc tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể chuyện, đọc thơ và các hoạt động trải nghiệm.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

-100% giáo vên các nhóm/lớp thực hiện “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”.

- 100% các nhóm, lớp giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- 100% trẻ em được đảm bảo quyền trẻ em.

- 100% các lớp Mầm, Chồi, Lá, có trẻ tham gia học làm quen với tiếng Anh.

***Giải pháp thực hiện:***

- Triển khai thực hiện chủ đề năm học 2024 - 2025 "Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và cha mẹ trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2022 - 2025". Từng cán bộ quản lý, giáo viên của trường nghiêm túc tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức và vận dụng kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhất là thực hiện phương pháp dạy học “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN. Giáo viên lớp Lá quan tâm thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ ẹm 5 tuổi, nhà trường phối hợp với trường tiểu học thực hiện tốt việc chuyển tiếp cho trẻ từ mầm non 5 tuổi vào lớp 1.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em, đảm bảo tất cả các trẻ em trong nhà trường được đảm bảo quyền trẻ em theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong nhà trường, tuyên triển phối hợp thực hiện với cha mẹ trẻ. Duy trì việc tổ chức cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Anh Việt Á tổ chức, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh. Thực hiện tốt các yêu cầu được quy định tại Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Nghiên cứu lựa chọn tài liệu được Bộ GDĐT thẩm định và cho phép sử dụng trong trường mầm non. Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh trong trường mầm non.

4.3. Một số hoạt động giáo dục khác

Tổ chứcHội thi của bé cơ sở dự kiến vào tháng 01 năm 2025 và tham gia cấp huyện tháng 4 năm 2025.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở dự kiến vào tháng 3/2025

Nhà trường dự kiến tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm thực tế; tham quan các di tích lịch sử, trường tiểu học,…; thực hiện tuần lễ dinh dưỡng và sức khoẻ;… phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

**5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN;

Nâng cao tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ chuyên môn, giáo viên trong trường, giữa các trường trong huyện, tỉnh (nếu có); tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, tổ chức sinh hoạt chuyên môn bằng nhiều hình thức đạt hiệu quả, chất lượng để cán bộ quản lí, giáo viên sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Chủ động trong việc đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1025/SGDĐT-GDMNTH ngày 22 tháng 7 năm 2022, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa cán bộ quản lí - giáo viên và giáo viên - giáo viên trong xây dựng kế hoạch ND-CS-GD trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- 100% CB-GV-NV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

 - Đảm bảo số lượng giáo viên trên nhóm, lớp ít nhất: 02 giáo viên/nhóm, lớp.

- 100% Cán bộ, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% giáo viên, nhân viên tham gia tốt các phong trào do nhà trường tổ chức.

- Trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN loại Khá trở lên.

- 100% CBQL đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt từ loại Khá trở lên.

- 100% các tổ sinh hoạt chuyên môn đúng theo hướng dẫn.

***Giải pháp thực hiện:***

- CBQL, GVMN tham gia học tập để đạt chuẩn và nâng cao chuẩn trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật giáo dục và yêu cầu đổi mới giáo dục. Ngoài ra, cũng là để đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- CBQL và GVMN tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở GDMN và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GVMN.

- Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường cũng như quản lý của tổ chuyên môn. Hàng tháng các tổ chuyên môn sinh hoạt theo định kỳ và có áp dụng thực hiện theo Công văn 1025/SGDĐT-GDMNTH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn tại các cơ sở giáo dục mầm non kể từ năm học 2022 - 2023. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn là nơi để giáo viên có cơ hội học tập qua việc thảo luận, học hỏi lẫn nhau; áp dụng hiểu biết mới vào giải quyết vấn đề thực tế của nhóm, lớp. Giáo viên có mong muốn cải tiến các hoạt động giáo dục hàng ngày thông qua sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

**6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế**

6.1. Công tác xã hội hóa

- Công tác xã hội hóa giáo dục:

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu chính quyền địa phương chú trọng phát triển các cơ sở độc lập.

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về xã hội hóa, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục. Theo Thông tư 09/2024.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội, cộng đồng: chủ động trong công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại trường; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Thực hiện hiệu quả việc trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm…

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Huy động 100% các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động của nhà trường, phục vụ cho trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường trong, ngoài huyện.

- 100% các nhóm/lớp có áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại (Montesteri, Stem, Steam).

***Giải pháp thực hiện:***

**-** Vận động các nguồn tài trợ, hỗ trợ, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, chăm lo cho giáo dục mầm non của địa phương.

- Thực hiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường trong huyện trong chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua các đợt sinh hoạt cụm, thao giảng cụm, tập huấn chuyên môn. Đề xuất cấp trên tổ chức giao lưu, tham quan, học tập kinh nghiệm đến các trường mầm non trong và ngoài huyện.

- Khuyến khích các giáo viên hưởng ứng áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như Montesteri, Stem, Steam vào việc thiết kế môi trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục phù hợp với tình hình của nhóm/lớp.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với đoàn thể trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học.

6.2. Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025[[18]](#footnote-18).

Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển nhà trường

Chủ động nghiên cứu,tìm tòi, học hỏi áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới nâng cao chất lượng ND-CS-GD trẻ.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Huy động 100% các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động của nhà trường, phục vụ cho trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường trong, ngoài huyện.

- 100% các nhóm/lớp có áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại (Montesteri, Stem, Steam).

***Giải pháp thực hiện:***

**-** Vận động các nguồn tài trợ, hỗ trợ, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, chăm lo cho giáo dục mầm non của địa phương.

- Thực hiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường trong huyện trong chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua các đợt sinh hoạt cụm, thao giảng cụm, tập huấn chuyên môn. Đề xuất cấp trên tổ chức giao lưu, tham quan, học tập kinh nghiệm đến các trường mầm non trong và ngoài huyện.

- Khuyến khích các giáo viên hưởng ứng áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như Montesteri, Stem, Steam vào việc thiết kế môi trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục phù hợp với tình hình của nhóm/lớp.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với đoàn thể trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học.

**7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong trường mầm non và thực hiện tốt Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 29/02/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về chuyển đổi số huyện Tam Nông năm 2024.

Triển kahi thực hiện học liệu số phục vụ ND-CS-GD trẻ em như: tiếp tục chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động ND-CS-GD trẻ để chia sẻ dùng chung trong GDMN. Đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị các phòng CNTT với đầy đủ thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trong ND-CS-GD trẻ em.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên biết sử dụng công nghệ thông tin.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, khai thác tìm nguồn tài liệu, học liệu trên Internet.

- Sử dụng 100% các phần mềm được trang bị.

***Giải pháp thực hiện:***

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025".

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, website của đơn vị và thông qua các hội nghị, hội thảo, hội thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động.

- Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu của trường; kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm nhằm hỗ trợ cho công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ trong nhà trường: phần mềm thiết bị, Nutriall, Pmis, Misa, Idesk, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục…Triển khai các ứng dụng CNTT kết nối giữa phụ huynh với nhà trường, các ứng dụng trên thiết bị di động, thông qua zalo, facebook và cổng thông tin điện tử của trường: mntramchim.pgdtamnong.edu.vn.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của trường; xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến của đơn vị.

- Giáo viên thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp học để nâng cao hiệu quả bài giảng và tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia các hoạt động giáo dục.

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

Chủ động thực hiện tốt thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường (nếu có); tăng cường truyền thông, giới thiệu các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp cho các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về chất lượng ND-CS-GD trẻ em trong nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đây công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, CBQL, GV, NV nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Triển khai 100% các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN theo chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

 - Khai thác sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử của trường.

 - 100% các nhóm lớp thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ.

- 100% các nhóm, lớp có bản tin tuyên truyền.

***Giải pháp thực hiện:***

 - Hàng tháng, Hiệu trưởng triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục mầm non cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua cuộc họp hội đồng, email, Idesk, zalo trường...

- Tiếp tục đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến những quy định của ngành, những kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ và cộng đồng vào kế hoạch nhiệm vụ năm học để hướng dẫn các lớp thực hiện, nhằm từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong đó quan tâm tuyên truyền thông qua bản tin, loa phát thanh và cổng thông tin điện tử của nhà trường. Tuyên truyền về GDMN, về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm lớp, đưa vào bảng điểm thi đua hàng năm.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

**9. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025**

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện và phối hợp với Phòng GDĐT, UBND thị trấn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Tam Nông về việc phát triển giáo dục huyện Tam Nông đến năm 2025, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến GDMN của Kế hoạch từng năm và phấn đấu đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đạt chỉ tiêu.

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

- Số giáo viên bình quân/lớp: nhà trẻ: 2,50; mẫu giáo: 2,20.

- Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: Thể nhẹ cân: giảm 0,3%/năm; thể thấp còi: giảm 0,2% năm; thể béo phì: được khống chế theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát triển đảng viên: có 70% nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong ngành giáo dục là đảng viên.

***Giải pháp thực hiện:***

- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của nhà trường để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ *“quản lý”* sang *“quản trị”* để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn của nhà trường.

- Phát huy, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của hiệu trưởng; đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, sử dụng các nguồn lực trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tại đơn vị.

- Hiệu trưởng xác định các nội dung về nhân sự, tổ chức, tài chính một cách tối ưu và chịu trách nhiệm giải trình trước hội đồng trường, cấp trên và xã hội; thực hiện dân chủ trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của đơn vị đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Bảo đảm trường lớp, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định.

- Đẩy mạnh giáo dục theo hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán *(STEM),* duy trì việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

- Có kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- Kịp thời phát hiện và bồi dưỡng các giáo viên, người lao động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công để tạo nguồn phát triển Đảng.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đạt và trên chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

**10. Công tác xây dựng thư viện**

Tham gia các lớp tập huấn và triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

***Chỉ tiêu cần đạt:***

- Phấn đấu có phòng (không gian) thư viện đạt theo quy định.

- Phấn đấu có nhân sự phụ trách công tác thư viện.

- Có hệ thống sách trong phòng thư viện.

***Giải pháp thực hiện:***

- Tham gia tập huấn công tác thư viện, nghiên cứu hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chuẩn của thông tư quy định về thư viện trường mầm non.

- Học hỏi tham khảo kinh nghiệm thực hiện công tác thư viện của các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thị trấn và huyện.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp hỗ trợ cơ sở vật chất trang thiết bị cho phòng thư viện.

- Bố trí nhân sự phụ trách công tác thư viện trường mầm non.

- Sử dụng kinh phí hoạt động trang bị hệ thống sách, tài liệu cũng như từng bước trang bị đồ dùng, thiết bị cho phòng thư viện.

**III. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC**

Thực hiện các nội dung tại *Phụ lục I, Phụ lục II* đính kèm Kế hoạch này

**Phần 4**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào nội dung kế hoạch, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tỗ văn phòng, giáo viên và nhân viên trong nhà trường triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công trong năm học 2024 - 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - Phòng GDĐT (để báo cáo); |  |
| - HT và PHT, GV, NV (để thực hiện); |  |
| - Các Tổ CM, VP (để thực hiện); |  |
| - Lưu: VT. |  |
|  |  |
|  | **Lê Thị Mộng Tuyền** |

**Phụ lục I**

**KHUNG THỜI GIAN GIÁO DỤC MẦM NON**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các ngày trong tuần*** | **Tuần thực học** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** | **CN** |  |
| 19/8 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | *Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới* |
| 26 | 27 | 28 | 29 | **30** | 31 | 01/9 | *Tuần lễ sinh hoạt học đường và các hoạt động giáo dục khác* |
| 02 | 03 | 04 | **05/9****Khai giảng** | 06 | 07 | 08 |
| 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | **1** |
| 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | **2** |
| 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | **3** |
| 30 | **01/10** | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | **4** |
| 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | **5** |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | **6** |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | **7** |
| 28 | 29 | 30 | 31 | **01/11** | 02 | 03 | **8** |
| 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | **9** |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | **10** |
| 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | **11** |
| 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | **01/12** | **12** |
| 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | **13** |
| 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | **14** |
| 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | **15** |
| 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | **16** |
| 30 | 31 | **01/01/2025** | 02 | 03 | 04 | 05 | **17** |
| 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | **18** |

***1.*** *Công tác Tuyển sinh và chuẩn bị năm học mới 2024 - 2025 đến ngày 28/8/2024.*

***2.*** *Ngày khai giảng năm học mới: 05/9/2024.*

***3.*** *Ngày tựu trường năm học mới: Ngày 29/8/2024. Tuần lễ sinh hoạt học đường (theo kế hoạch).*

***4.*** *Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 12/01/2025: Có 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Tết Dương lịch: 01/01/2025.*

**HỌC KÌ II**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các ngày trong tuần*** | ***Tuần******thực học*** |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** | **CN** |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | **1** |
| 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | **2** |
| 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | **01/02** | 02 | **Nghỉ tết** |
| 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | **3** |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | **4** |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | **5** |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | **01/3/2025** | 02 | **6** |
| 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | **7** |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | **8** |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | **9** |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | **10** |
| 31 | **01/4/2025** | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | **11** |
| 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | **12** |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | **13** |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | **14** |
| 28 | 29 | 30 | **01/5/2025** | 02 | 03 | 04 | **15** |
| 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | **16** |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | **17** |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | *Tuần dành các hoạt động giáo dục khác (tham quan trường tiểu học,…)* |
| 26 | 27 | 28 | 29 | ***30******Kết thúc năm học*** | 31 |  | *Tuần tổng kết năm học* |

***1.*** *Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 23/5/2025. Có 17 tuần thực học, tổ chức các hoạt động giáo dục khác.*

***2.*** *Dự kiến nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 27/01/2025 (nhằm ngày 28 tháng chạp ÂL) đến ngày 02/02/2025 (nhằm ngày mùng 05 tháng giêng ÂL).*

***3.*** *Dự kiến nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2025 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025 (01 ngày).*

***4.*** *Tổ chức Hội thi của bé cấp cơ sở vàng tháng 01/2025 và tham dự hội thi của bé cấp huyện dự kiến tháng 4/2025.*

***5.*** *Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở vào tháng 3/2024.*

***6.*** *Ngày hoàn thành chương trình GDMN: trước ngày 24/5/2025.*

***7.*** *Ngày kết thúc năm học 2024 - 2025: trước ngày 31/5/2025.*

 **TRƯỜNG MẦM NON TRÀM CHIM**

**Phụ lục II**

*(kèm Kế hoạch số 222/KH-MNPC ngày 27 tháng 8 năm 2024*

 *của Trường Mầm non Tràm Chim)*

**THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC MẦM NON**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng/****năm** | **Nội dung** | **Người, bộ phận thực hiện** | **Người kiểm tra** |  |
| 8/2024 | Chuẩn bị năm học mới 2024 - 2025 | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự hội nghị tổng kết Hội đồng chuyên môn GDMN cấp Tỉnh. | Thành viên HĐCM cấp tỉnh | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự hội nghị Tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 – 2025; tổng kết Hội đồng chuyên môn GDMN cấp tỉnh. | Hiệu trưởng và thành viên HĐCM cấp tỉnh | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự tập huấn Khai mở trí tuệ nhân tạo | Phòng GDĐT và các trường mầm non | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức tập huấn giáo dục quyền con người và ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ các hoạt động dạy học STEM/STEAM | CBQL, GV | Hiệu trưởng |  |
| Chuẩn bị các điều kiện di dời trụ sở  | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 9/2024 | “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và chuẩn bị năm học mới 2024 - 2025 (ngày tựu trường; tuần lễ sinh hoạt học đường; tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2024 - 2025…). | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Xây dựng các kế hoạch và quy chế phối hợp | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Xây dựng kế hoạch và họp triển khai các khoản thu dầu năm học | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tiếp nhận trụ sở mới và đi dời cơ sở vật chất về cơ sở mới | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức Ngày hội đến trường của Bé năm hco5 2024 -2025 | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Chuyển các cháu từ cơ sở cũ về cơ sở mới  | CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ và trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức cho trẻ Vui hội trăng rằm | CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ và trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức cho trẻ ăn bán trú | CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ và trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Tiếp tục trang trí, tao môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học. | CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ và trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức hội nghị viên chức và người lao động | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV | Hiệu trưởng |  |
| 10/2024 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng  | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự và tổ chức tập huấn chuyên môn | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV | Hiệu trưởng |  |
| Trếp đoàn kiểm tra duy trì chuẩn PCGDMNTE5T | CBQL | Hiệu trưởng |  |
| Tiếp đoàn kiểm tra của Sở GDĐT, Phòng GDĐT | CBQL, GV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| 11/2024 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức họp mặt ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2024 | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn |  Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự và tổ chức tập huấn chuyên môn | CBQL, GV, NV (theo thư mời) | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra các hoạt động của giáo viên, nhân viên | Tổ kiểm tra | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | Tổ kiểm tra | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV. NV | Hiệu trưởng |  |
| 12/2024 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV. NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong Hội đồng chuyên môn. | Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 01/2025 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Báo cáo sơ kết thực hiện chuyên môn GDMN học kì I năm học 2024 - 2025 | CBQL | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức Hội thi của Bé cấp trường  | CBQL, GV dạy lớp MG 5 tuổi và trẻ, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong Hội đồng chuyên môn cấp huyện, tỉnh | Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra các hoạt động của giáo viên, nhân viên | Tổ kiểm tra | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự tập huấn chuyên môn và tổ chức triển khai lại tại huyện | Phòng GDĐT và các trường mầm non | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm 2024 | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Họp Hội đồng trường cuối học kỳ I | Thành viên HĐT |  |  |
| Họp cha mẹ trẻ, Ban đại diện cha mẹ trẻ cuối học kỳ I | CBQL, GV | Hiệu trưởng |  |
| 02/2025 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong Hội đồng chuyên môn cấp huyện, tỉnh | Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV. NV | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 3/2025 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức họp mặt 8/3; 26/3 | CBQL+CĐCS+CĐ | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức GVDG cấp cơ sở | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong Hội đồng chuyên môn cấp huyện, cấp tỉnh | Thành viên hội đồng chuyên môn cấp tỉnh, huyện | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 4/2025 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tham gia hội thi của bé cấp huyện | CBQL, GV, trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Sinh hoạt chuyên môn | CBQL, GV. NV | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức tổng kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự tổng kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” | Thành phần theo thư mời  | Hiệu trưởng |  |
| 5/2025 | Họp toàn thể nhà trường | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Hoàn thành các báo cáo cuối năm học 2024 - 2025. | CBQL | Hiệu trưởng |  |
| Tổ chức tổng kết năm học 2024 - 2025 | CBQL, GV, NV và trẻ | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự tổng kết thực hiện chuyên môn GDMN năm học 2024 - 2025 và HĐCM cấp huyện | CBQL, Thành viên HĐCM cấp huyện. | Hiệu trưởng |  |
| Bàn giao danh sách trẻ MG 5 tuổi sang trường TH | CBQL | Hiệu trưởng |  |
| Tham gia Hội thi của bé năm học 2024 – 2025 (nếu có). | CBQL, GV, NV và trẻ | Hiệu trưởng |  |
|  | Họp đánh giá viên chức cuối năm | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Họp xét thi đua khen thưởng cuối năm | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 6 + 7/2025 | Kiểm kê tài sản, đồ dùng | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển GDMN (nếu có) | Phòng GDĐT và các trường mầm non | Hiệu trưởng |  |
| Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn GDMN hè năm 2025 (nều có) | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |
| 8/2025 | Chuẩn bị năm học mới 2025 - 2026. | CBQL, GV, NV | Hiệu trưởng |  |

 **TRƯỜNG MẦM NON TRÀM CHIM**

1. Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có KCN, nơi tập trung nhiều lao động; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Bộ luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx) về điều kiện lao động và quan hệ lao động. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chính sách phát triển GDMN: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Bộ luật Lao động](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx) về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025”. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chính tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Bộ GDĐT về việc chấn chính tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập. [↑](#footnote-ref-7)
8. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. [↑](#footnote-ref-9)
10. Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTCTHSSV ngày 16/4/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ GDĐT về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. [↑](#footnote-ref-11)
12. Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. [↑](#footnote-ref-12)
13. Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. [↑](#footnote-ref-13)
14. Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. [↑](#footnote-ref-14)
15. Công văn số 97/UBND-THVX ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 384/UBND-VX ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Tam Nông về việc tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại các trường mầm non trên địa bàn huyện Tam Nông. [↑](#footnote-ref-15)
16. Công văn số 190/SGDĐT-GDMNTH ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục có lớp tiểu học; Công văn số 3739/VPHĐND&UBND-VX ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Tam Nông về việc tăng cường đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, học tập và an toàn cho trẻ mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục. [↑](#footnote-ref-16)
17. Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và Tiểu học [↑](#footnote-ref-17)
18. Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025 [↑](#footnote-ref-18)